

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HSST
Ngày: 07/8/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

2/ Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phụng Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 23/7/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Văn H**, sinh ngày 01/01/1980; Tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1950 và bà Lê Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Đặng Thanh T1, sinh năm 1984; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 21/02/2018 bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt 7.500.000đồng về hành vi tổ chức đánh bạc, ngày 31/3/2021 bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt 7.500.000đồng về hành vi tổ chức đánh bạc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 17/5/2024 đến ngày 11/7/2024 áp dụng biện pháp bảo lãnh thay thế cho tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Thạch T2**, sinh ngày 01/01/1983; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: phật; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông

Thạch S, sinh năm 1962 và bà Thạch Thị Sa R, sinh năm 1961; có vợ là Câu Thị Sa H1, sinh năm 1987, có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ **Trần Văn C**, sinh năm 1971; Tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật; Giới tính: nam; nghề nghiệp: thợ may; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn B, sinh năm 1944 (chết) và bà Lê Thị C1, sinh năm 1944; có vợ là Dương Thị L, sinh năm 1974; Có 01 người con, sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ **Trần S1**, sinh ngày 07/8/1986; Tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: phật; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Trần X, sinh năm 1964 và bà Thạch Thị Si Cô Na L1, sinh năm 1960; có vợ là Kiên Thị Sa Nê H2, sinh năm 1999; Có 02 người con, (Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử xử theo bản án số 24 vào ngày 23/11/2006 về tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 09 tháng tù, theo bản án số 29 ngày 25/8/2009 về tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 01 năm tù, theo bản án số 04 ngày 13/02/2012 về tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 02 năm tù; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

5/ **Kim Phi R1**, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1989; tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: **phật**; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Kim Xây H3, sinh năm 1966 và bà Thạch Thị Sa R2, sinh năm 1969; có vợ là Ngô Thị Thanh T3, sinh năm 1994, có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án: Không có; tiền sự: ngày 29/3/2022 bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt 9.000.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép và rủ rê, lôi kéo người khác đánh bạc trái phép theo Quyết định số 760; Nhân thân: không tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

6/ **Kim Sô P**, sinh ngày 10/10/1989; Tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Thạch K1, sinh năm 1954 và bà Kim Thị Sô P1, sinh năm 1968; có vợ là Thạch Ngọc

T4, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Trường L2, sinh năm 1980 (xin vắng)

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người phiên dịch: Ông Nhan S2, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/11/2023, Huỳnh Văn H, sinh năm 1980, đang ở nhà thì Trần Văn C, sinh năm 1971, cùng địa chỉ ấp Q, xã H, huyện C đến chơi. Do Chánh biết H làm biện gà nên nhờ H tìm kèo đá gà ăn thua bằng tiền thì H liền đồng ý, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Kim Phi R1, sinh năm 1989, ngụ ấp S, xã H, huyện C, điện thoại cho H nhờ tìm kèo đá gà thì H đồng ý và hẹn đá với gà của C. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, Kim Phi R1 điều khiển xe chở Kim Sô P, sinh năm 1989, ngụ xã K, huyện C, còn Thạch T2, sinh năm 1983, ngụ xã N, huyện C chở Trần S1, sinh năm 1986, xã K, huyện C đến khu vực đất trống thuộc ấp T, xã H, huyện C để gặp H, tại đây H điện thoại cho C đem gà đến. Lúc này, anh Lý Trường L2, sinh năm 1973, ngụ ấp C, xã V, huyện C, đang uống nước gần Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, nhìn thấy có người đi đá gà nên đi theo để coi. Khi hai bên đem gà đến thì H đem cân ra để cân 02 con gà của Sô P và Chánh, khi xác định trọng lượng 02 con gà nặng 3,2 kg bằng nhau và thống nhất số tiền cá cược 1.600.000 đồng và xác gà 300.000 đồng, lúc này H đưa băng keo, cựa gà cho hai bên trồng cựa, bên gà Sô P do T2 ôm gà cho Sô P trồng cựa và Sô P là người trực tiếp thả gà, còn phía bên gà Chánh do H ôm gà cho C trồng cựa và C là người trực tiếp thả gà. Số tiền hai bên tham gia đá cược cụ thể như sau: Bên gà Chánh gồm có Chánh đá cược số tiền 600.000 đồng, xác gà 300.000 đồng và 02 người thanh niên đi cắt lúa (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) cá cược mỗi người số tiền 500.000 đồng, còn phía bên gà Sô P gồm có Thạch T2 hùn 200.000 đồng, Trần S1 hùn 300.000 đồng, Phi Rune hùn 500.000 đồng, còn lại số tiền 600.000 đồng và 300.000 đồng tiền xác gà của Sô P. Sau khi hai bên lên cựa gà xong và chuẩn bị thả gà, lúc này H nói cho hai bên biết là nâng mức tiền cược từ 1.600.000 đồng

lên 6.000.000 đồng thì Sô P liền đồng ý và quay ra nói cho Phi R1 biết là cho Thạch T2 hùn 200.000 đồng, Trần S1 hùn 300.000 đồng, Phi Rune hùn 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 3.500.000 đồng và 300.000 đồng tiền xác gà của S3 phía. Còn số tiền bên gà Chánh gồm có Chánh cá cược số tiền 600.000 đồng và tiền xác gà 300.000 đồng, 02 người thanh niên cắt lúa tham gia cá cược mỗi người 500.000 đồng, còn lại số tiền 4.400.000 đồng là của H. Sau khi thống nhất với mức cược 6.000.000 đồng thì H đếm từ 01 đến 03 cho hai bên thả gà ra đá thì bị lực lượng Công an phát hiện nên các đối tượng bỏ chạy.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ 01 giỏ đệm dùng để đựng gà, 02 cây cựa bằng kim loại, 01 tấm kính nhử gà, 05 điện thoại di động, 16 cây cựa bằng kim loại, 12 cuộn băng keo, 01 cân đồng hồ loại 05 kg, 02 căn cước công dân, tiền Việt Nam 16.881.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS.HS ngày 05/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Trần S1, Kim Phi R1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo thừa nhận từ khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/11/2023, tại khu vực đất trống thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Trần S1, Kim Phi R1 đang đánh bạc trái phép được ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi đá gà với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.600.000 đồng là có thật. Tất cả các bị cáo thừa nhận nội dung của Cáo trạng là đúng, các bị cáo không khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đúng như các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Các bị cáo là người đã thành niên, biết rõ đánh bạc ăn thua bằng tiền là bị pháp luật cấm, nhưng các bị vẫn thực hiện các hành vi nêu trên với tổng số tiền đánh bạc 12.600.000 đồng. Nên hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Trần S1, Kim Phi R1 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm

2017). Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Trần S1, Kim Phi R1 phạm tội “đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo Trần Văn C, Thạch T2 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính kể từ đi cáo đi chấp hành án, nhưng trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/5/2024 đến ngày 11/7/2024.

Xử phạt các bị cáo Kim Sô P, Kim Phi R1 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến (chín) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ đi cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần S1 từ 06 (sáu) tháng đến (chín) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ đi cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cùng khai nhận hành vi đánh bạc của các bị cáo như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/11/2023, Huỳnh Văn H đang ở nhà thì Trần Văn C đến chơi. Do Chánh biết H làm biện gà nên nhờ H tìm kèo đá gà ăn thua bằng tiền thì H liền đồng ý, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Kim Phi R1 điện thoại cho H nhờ tìm kèo đá gà thì H đồng ý và hẹn đá với gà của C. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, Kim Phi R1 điều khiển xe chở Kim Sô P, còn Thạch T2 chở Trần S1 đến khu vực đất trống thuộc ấp T, xã H, huyện C để gặp H, tại đây H điện thoại cho C đem gà đến. Khi hai bên đem gà đến thì H đem cân ra để cân 02 con gà của Sô P và Chánh, khi xác định trọng lượng 02 con gà nặng 3,2 kg bằng nhau và thống nhất số tiền đá cược 1.600.000 đồng và xác gà 300.000 đồng, lúc này H đưa băng keo, cựa gà cho hai bên trồng cựa, bên gà Sô P do T2 ôm gà cho Sô P trồng cựa và Sô P là người trực tiếp thả gà, còn phía bên gà Chánh do H ôm gà cho C trồng cựa và C là người trực tiếp thả gà. Số tiền hai bên tham gia đá cược cụ thể như sau: Bên gà Chánh gồm có Chánh đá cược số tiền 600.000 đồng, xác gà 300.000 đồng và 02 người thanh niên đi cắt lúa (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) đá cược mỗi người số tiền 500.000 đồng, còn phía bên gà Sô P gồm có Thạch T2 hùn 200.000 đồng, Trần S1 hùn 300.000 đồng, Phi Rune hùn 500.000 đồng, còn lại số tiền 600.000 đồng và 300.000 đồng tiền xác gà của Sô P. Sau khi hai bên lên cựa gà xong và chuẩn bị thả gà, lúc này H nói cho hai bên biết là nâng mức tiền cược từ 1.600.000 đồng lên 6.000.000 đồng thì Sô P liền đồng ý và nói cho Phi R1 biết là cho Thạch T2 hùn 200.000 đồng, Trần S1 hùn 300.000 đồng, Phi Rune hùn 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 3.500.000 đồng và 300.000 đồng tiền xác gà của S3 phía. Còn số tiền bên gà Chánh gồm có Chánh đá cược số tiền 600.000 đồng và tiền xác gà 300.000 đồng, 02 người thanh niên cắt lúa tham gia đá cược mỗi người 500.000 đồng, còn lại số tiền 4.400.000 đồng là của H. Sau khi thống nhất với mức cược 6.000.000 đồng thì H điểm từ 01 đến 03 cho hai bên thả gà ra đá thì bị lực lượng Công an phát hiện nên các đối tượng bỏ chạy. Như vậy, các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Trần S1, Kim Phi R1 cùng nhau đánh bạc với tổng số tiền là 12.600.000đồng.

Khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Như vậy hành vi của các bị cáo đã

xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ phân tích trên đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc của các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Trần S1, Kim Phi R1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Trần S1, Kim Phi R1 là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc ăn thua bằng tiền là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng an ninh, trật tự địa phương. Do đó để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, vừa răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, vừa phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay, cần phải xem xét cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính nguy hiểm hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Kim Phi R1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Kim Phi R1 được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Trần S1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Trần Văn C, Thạch T2 có nhân thân tốt, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn, Hội đồng xét xử nghĩ nên phạt tiền các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe.

Các bị cáo Trần S1, Huỳnh Văn H, Kim Sô P, Kim Phi R1 xét về nhân thân, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử đã xem xét, căn nhắc tính chất của vụ án và mức độ phạm tội của các bị cáo. Đối chiếu theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội;

không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền.

Đối với Lý Trường L2 khi bị lực lượng Công an mời làm việc nhưng không tham gia đánh bạc. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với L2.

Đối với hai người thanh niên đi cắt lúa theo bên gà của Trần Văn C thì Huỳnh Văn H không biết rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với Phạm Văn Ú chủ khu vực đất trống để cho các đối tượng đá gà ăn thua bằng tiền thì Ú hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không ra vấn đề xử lý đối với Ú.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 giỏ điệm dùng để đựng gà, 02 cây cựa bằng kim loại, 01 tấm kính nhử gà, 16 cây cựa bằng kim loại, 12 cuộn băng keo, 01 cân đồng hồ loại 05 kg.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động Nokia của bị cáo H, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của bị cáo C. Đây là các vật chứng do các bị cáo sử dụng phục vụ cho việc đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Thạch T2 dùng để đánh bạc 200.000đồng, bị cáo Trần Văn C dùng vào việc đánh bạc 950.000đồng, bị cáo Kim Sô P dùng để đánh bạc là 3.800.000đồng (trong số tiền thu được 16.881.000 đồng)

- Trả lại cho Kim Sô P: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Kim Sô P, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu tím đã qua sử dụng của Kim Sô P

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 Căn cước công dân mang tên Trương Quốc N, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Trần Văn C

- Trả lại cho Lý Trường L2 01 điện thoại di động hiệu N1 màu đen, 9.870.000đồng (trong số tiền thu được 16.881.000 đồng).

- Trả lại cho bị cáo Thạch T2 300.000đồng, bị cáo Kim S3 Phia 1.761.000đồng (trong số tiền thu được 16.881.000 đồng)

- Buộc các bị cáo có tên dưới đây nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc cụ thể như sau: bị cáo Huỳnh Văn H nộp 4.400.000đồng, bị cáo Kim Phi R1 nộp 2.000.000đồng, bị cáo Trần S1 nộp 300.000đồng, bị cáo Trần Văn C nộp 250.000đồng.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tiếp tục quản lý số tiền các bị cáo Huỳnh Văn H, bị cáo Kim Phi R1, bị cáo Trần S1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành để đảm bảo thi hành án.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát có phần phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, tuy nhiên mức hình phạt tiền đối với các bị cáo trên còn nghiêm khắc, nên được chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Trần S1, Kim Phi R1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Thạch T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Thạch T2 số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng)

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H, Kim Phi R1, Kim Sô P phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: Bị cáo Huỳnh Văn H phải nộp phạt số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Kim Phi R1 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: Bị cáo Kim Phi R1 phải nộp phạt số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Kim S3 Phia 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: Bị cáo Kim Sô P phải nộp phạt số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng)

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần S1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Trần S1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung: Bị cáo Trần S1 phải nộp phạt số tiền 10.000.000đồng (mười lăm triệu đồng)

Giao bị cáo Huỳnh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trần S1, Kim Sô P cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Kim Phi R1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần S1, Kim Phi R1, Kim Sô P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

01 giỏ điệm dùng để đựng gà, 02 cây cựa bằng kim loại, 01 tấm kính nhũ gà, 16 cây cựa bằng kim loại, 12 cuộn băng keo, 01 cân đồng hồ loại 05 kg.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động Nokia của bị cáo H, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của bị cáo C. Đây là các vật chứng do các bị cáo sử dụng phục vụ cho việc đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Thạch T2 dùng để đánh bạc 200.000đồng, bị cáo Trần Văn C dùng vào việc đánh bạc 950.000đồng, bị cáo Kim Sô P dùng để đánh bạc là 3.800.000đồng (trong số tiền thu được 16.881.000 đồng)

- Trả lại cho Kim Sô P: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Kim Sô P, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu tím đã qua sử dụng của Kim Sô P

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 Căn cước công dân mang tên Trương Quốc N, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Trần Văn C

- Trả lại cho Lý Trường L2 01 điện thoại di động hiệu N1 màu đen, 9.870.000đồng (trong số tiền thu được 16.881.000 đồng).

- Trả lại cho bị cáo Thạch T2 300.000đồng, bị cáo Kim S3 1.761.000đồng (trong số tiền thu được 16.881.000 đồng). Nhưng Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tiếp tục quản lý số tiền các bị cáo được trả lại nêu trên để đảm bảo thi hành án.

- Buộc các bị cáo có tên dưới đây nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc cụ thể như sau: bị cáo Huỳnh Văn H nộp 4.400.000đồng, bị cáo Kim Phi R1 nộp 2.000.000đồng, bị cáo Trần S1 nộp 300.000đồng, bị cáo Trần Văn C nộp 250.000đồng. Nhưng được trừ vào số tiền mà bị cáo Hùng Văn H4 đã nộp 4.400.000đồng theo biên lai thu số 0000300 ngày 17/6/2024, bị cáo Kim Phi R1 đã nộp 2.000.000đồng theo biên lai thu số 0000320 ngày 27/6/2024, số tiền bị cáo Trần S1 đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0000319 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn C, Thạch T2, Kim Sô P, Trần S1, Kim Phi R1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

Nguyễn Phú Hiệp